

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THỚI BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 104/2024/DS-ST

Ngày 06 -8 -2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thắng

Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Hồng Như - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 89/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024, về việc: “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã B, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn T (Phạm Văn K), sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã B, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn K kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Công D trình bày:

Từ chỗ có mối quan hệ thân tộc ông Phạm Văn K (Phạm Văn T) là cháu ruột của vợ ông nên ngày 29/4/2021 ông có cho ông Phạm Văn K vay 5.000.000 đồng, không lãi suất, khi vay ông K thoả thuận trả trong thời gian 03 tháng. Nhưng qua 03 tháng ông nhiều lần yêu cầu ông K thanh toán nhưng ông K không thanh toán cho đến nay. Khi vay chỉ có nói miệng hai bên không có làm biên nhận giấy tờ. Tại biên bản hoà giải tại ấp 2, xã Thới Bình ông K thừa nhận có vay 5.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông K (T) trả lại cho ông 5.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi chậm thanh toán.

- Ông Phạm Văn T trình bày:

Ông thừa nhận vào khoảng tháng 10 năm 2023 ông có vay của ông D nhiều lần mỗi lần từ 200.000 đồng - 500.000 đồng, tổng cộng các lần vay là 5.000.000 đồng. Quá trình vay ông có trả lãi cho ông D khoảng 500.000 đồng, đến 03 tháng sau ông đã thanh toán đủ cho ông D số tiền đã vay là 5.000.000 đồng. Nay tại phiên toà ông xác định đã trả đủ cho ông D. Khi vay không có viết biên nhận, khi trả cũng không có biên nhận giấy tờ, cũng không có người làm chứng. Ông đã thanh toán xong khoản vay trên nên ông không đồng trả 5.000.000 đồng theo yêu cầu K kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung quan hệ pháp luật các đương sự tranh chấp được xác định là tranh chấp “*hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn là ông Phạm Văn T có nơi cư trú tại ấp 2, xã B, huyện TB nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn T trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn vay còn nợ là 5.000.000 đồng. Bị đơn ông Phạm Văn T thừa nhận có vay số tiền 5.000.000 đồng và đã thanh toán xong.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Công D về việc buộc bị đơn trả số tiền vay là 5000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Việc thỏa thuận vay tiền giữa ông D với ông T mặc dù không có biên nhận giấy tờ nhưng thực tế có xảy ra được bị đơn thừa nhận tại biên bản hoà giải ở ấp 2, xã B và tại phiên tòa. Nên đây là chứng cứ không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, bị đơn xác định đã thanh toán xong cho nguyên đơn 5.000.000 đồng. Thấy rằng, việc thỏa thuận vay tiền trên giữa nguyên bị đơn là hợp pháp và hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi vay tiền mặc dù không có biên nhận nhưng bị đơn thừa nhận. Hơn nữa, tại biên bản hoà giải ở ấp 2, xã B vào ngày 10/4/2023 ông T xác định có vay của nguyên đơn 5.000.000 đồng, đã trả 3.000.000 đồng còn nợ 2.000.000 đồng. Đến khi Tòa án hoà giải ngày 16/5/2024 ông T xác định có vay 3.000.000 đồng, đã trả xong. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn lại xác định có vay của nguyên đơn 5.000.000 đồng nhưng đã thanh toán xong. Như vậy, lời trình bày của bị đơn ở các lần hoà giải và tại Tòa hôm nay trước sau không thống nhất, có mâu thuẫn với chính lời trình bày của mình. Điều đó thể hiện có sự gian dối, không trung thực trong việc thanh toán nợ cho nguyên đơn. Đồng thời, việc bị đơn xác định đã thanh toán 5.000.000 đồng cho nguyên đơn nhưng nguyên đơn không thừa nhận, bị đơn cũng không có chứng cứ gì chứng minh, không có biên nhận giấy tờ hoặc người làm chứng. Vì vậy, lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở.

Thời hạn thanh toán theo nguyên đơn xác định là vay trong 03 tháng hiện đã quá thời hạn mà bị đơn không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

Cho nên, từ những phân tích và nhận định nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông D về việc yêu cầu bị đơn ông T trả nợ vay là phù hợp.

[2.2] Về lãi suất chậm trả nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 5.000.000 đồng phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, ngày 10/4/2024 do ông Nguyễn Công D là người cao tuổi nên đã được miễn dự nộp tạm ứng án phí theo quy định nên không đặt ra việc hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các các Điều 463, 464, 466 của Bộ luật dân sự; các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phạm Văn T (Phạm Văn K) thanh toán cho ông Nguyễn Công D số tiền vay còn nợ tổng cộng là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Phạm Văn T phải chịu là 300.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Phạm Kim Cương